

**CTCP TÀU CAO TỐC
SUPERDONG – KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Ngày 27 tháng 04 năm 2019**

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY
BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK TPHCM**
(có thể sử dụng để công bố thông tin đồng thời đến UBCKNN và SGDCCK)

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN TÀU CAO TỐC SUPERDONG – KIÊN GIANG
Mã chứng khoán : SKG
Địa chỉ trụ sở chính : số 10, đường 30/4, KP 2, Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang
Điện thoại : 0297 3 980 111
Fax : 0297 3 846 180
Người thực hiện công bố thông tin: HÀ NGUYỆT NHI
Địa chỉ : Số 610 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, Tp.HCM
Điện thoại (cơ quan): 028 38 666 333
Fax : 028 38 688 373
Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang công bố thông tin Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. Chi tiết vui lòng xem tài liệu đính kèm.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty (Mục quan hệ cổ đông) vào ngày 27/04/2019 tại đường dẫn <http://superdong.com.vn/quan-he-co-dong/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người đại diện theo pháp luật



HÀ NGUYỆT NHI

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2019

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Tên doanh nghiệp : Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang
Mã số doanh nghiệp : 1700556108
Địa chỉ trụ sở chính : Số 10, Đường 30/4, TT Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang
Điện thoại : 0297 3 980 111
Fax : 0297 3 846 180
Thời gian tổ chức : 08h30 giờ, ngày 26 tháng 04 năm 2019
Địa điểm tổ chức : Khách sạn 5 sao Windsor Plaza – Số 18 An Dương Vương, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.

PHẦN 1 GIỚI THIỆU - KHAI MẠC CUỘC HỌP

1.1 BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU

Thành phần Ban Kiểm tra tư cách Đại biểu

- Bà: Lương Nguyễn Mỹ Chi
- Ông: Dư Minh Đức

Nội dung báo cáo

- Tổng số cổ đông được mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày 04/04/2019, sở hữu **57.574.956** cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang.
- Số lượng đại biểu tham dự Đại hội gồm **96** cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho **34.524.663** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm **59,9647%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

1.2 THÔNG QUA QUY CHẾ LÀM VIỆC

Đại hội thông qua Quy chế làm việc với tỷ lệ 100% Số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

1.3 GIỚI THIỆU ĐOÀN CHỦ TỊCH, THƯ KÝ ĐẠI HỘI VÀ BAN KIỂM PHIẾU

Chủ tịch Đoàn

- Bà Hà Nguyệt Nhi - Chủ tịch Đoàn – Chủ tọa Đại hội
- Ông Puan Kwong Siing - Thành viên Đoàn chủ tịch
- Bà Nguyễn Thị Kim Hồng - Thành viên Đoàn chủ tịch
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Nhung - Thành viên Đoàn chủ tịch

Thư ký

- Bà Lương Nguyễn Mỹ Chi Thư ký Đại hội

Ban kiểm phiếu

- Ông Dư Minh Đức Trưởng Ban kiểm phiếu
- Ông Phan Hồng Phúc Thành viên Ban kiểm phiếu

Đại hội thông qua Danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội và Ban Kiểm Phiếu như trên với tỷ lệ 100% Số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

1.4 GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

Bà Hà Nguyệt Nhi – Chủ tọa cuộc họp đọc chương trình Đại hội.

Đại hội thông qua Chương trình Đại hội với tỷ lệ 100% Số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

PHẦN 2

NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Đại hội nghe trình bày những nội dung sau:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị

Người trình bày: Bà Hà Nguyệt Nhi – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Người trình bày: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

- Báo cáo của Ban Kiểm toán nội bộ

Người trình bày: Ông Phan Hồng Phúc – Chức vụ: Trưởng Ban kiểm toán nội bộ.

- Báo cáo tài chính kiểm toán 2018:

Người trình bày: Bà Bùi Thị Hồng Đào – Chức vụ: Kế toán trưởng

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và kế hoạch kinh doanh năm 2019

Người trình bày: Bà Hà Nguyệt Nhi – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

Người trình bày: Bà Hà Nguyệt Nhi – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

- **Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2018**

Người trình bày: Bà Hà Nguyệt Nhi – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

- **Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Kiểm toán nội bộ năm 2018 và kế hoạch thù lao, kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019**

Người trình bày: Bà Hà Nguyệt Nhi – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

- **Lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019**

Người trình bày: Bà Hà Nguyệt Nhi – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

PHẦN 3 THẢO LUẬN

Sau khi nghe Ban lãnh đạo Công ty trình bày các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông, các Đại biểu đã nêu các câu hỏi sau:

1. Thù lao của Hội đồng quản trị không nên đặt ở mức tối đa không quá 1% lợi nhuận sau thuế như đề xuất trong tờ trình mà nên dựa trên kết quả kinh doanh hàng năm để gắn liền trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong công tác quản lý, định hướng phát triển của Công ty.
2. Công ty Kaibouk Shipyard đang là đối tác đóng tàu, hoán cải cho Công ty CP tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang có thể đóng tàu 2 thân không? Công ty CP tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang có định hướng chuyển sang khai thác tàu 2 thân để cạnh tranh với các đối thủ trên thị trường hiện nay không?
3. Đề xuất Công ty xây dựng mô hình kinh doanh khép kín như: xây dựng các điểm dự trữ, tiếp nhiên liệu cho tàu của mình hoặc bán nhiên liệu cho tàu bạn; kinh doanh thêm các điểm ăn uống, lưu trú ở các khu trọng điểm du lịch...
4. Công ty có phương án để giữ chân khách hàng cũ hay chưa?
5. Do cổ phiếu giảm giá khá nhiều, đề nghị Công ty xem xét chia cổ tức nhiều hơn hoặc mua cổ phiếu quỹ.
6. Tại sao Công ty không khấu hao tàu trong thời gian ngắn từ 7-10 năm sẽ có lợi hơn so với 15 năm như hiện tại?

Bà Hà Nguyệt Nhi – Chủ tọa cuộc họp cùng Đoàn chủ tịch đã giải đáp các câu hỏi của cổ đông như sau:

1. Mức tối đa không quá 1% lợi nhuận sau thuế như đề xuất trong tờ trình không chỉ là thù lao mà còn là kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị; khi Công ty mở rộng hoạt động kinh doanh và phát triển các dự án mới thì phải tăng thêm kinh phí này.
2. Công ty Kaibouk Shipyard có thể đóng tàu 2 thân.

Hiện nay, Ban Điều hành Công ty CP tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang không có ý định chuyển sang khai thác tàu 2 thân vì nhận thấy đội tàu mà Công ty đang sử dụng đạt hiệu quả, hợp lý và phù hợp với vùng biển đang khai thác.

3. Công ty Cp tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang đang kiện toàn đội ngũ để nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng tốt hơn trong lĩnh vực kinh doanh truyền thống nên chưa có định hướng kinh doanh nhiên liệu.

Trong tương lai Công ty sẽ đưa khu phức hợp gồm café, ẩm thực, quà lưu niệm, cửa hàng tiện lợi...tại bến cảng Trần Đề và các điểm đến do Công ty khai thác đi vào hoạt động.

4. Công ty tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ thông qua công tác đào tạo, giám sát nhân viên tại khối lao động trực tiếp, thực hiện các chương trình nhằm đẩy mạnh việc áp dụng hệ thống đặt và thanh toán trực tuyến để giữ chân khách hàng cũ và gia tăng khách hàng mới.

5. Công ty cố gắng trung hòa nguyện vọng của tất cả các cổ đông và giữ lại một phần lợi nhuận để tái đầu tư và phát triển các dự án mới.

Việc mua cổ phiếu quỹ, Công ty sẽ cân nhắc và xem xét cẩn thận trong thời gian sắp tới.

6. Hiện tại Công ty đang hưởng ưu đãi về thuế trong đó được miễn thuế 4 năm đầu và giảm thuế 50% cho 9 năm tiếp theo, nếu chọn thời gian khấu hao ngắn từ 7-10 năm sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận của các năm sau.

PHẦN 4 CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Vấn đề 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị

➤ Kết quả biểu quyết

Số phiếu hợp lệ: 77	- Số cổ phần: 34.347.174	- Tỷ lệ: 99,4859%
+ Số phiếu tán thành: 67	- Số cổ phần: 33.918.355	- Tỷ lệ: 98,2438%
+ Số phiếu không tán thành: 2	- Số cổ phần: 66.168	- Tỷ lệ: 0,1917%
+ Số phiếu không ý kiến: 8	- Số cổ phần: 362.651	- Tỷ lệ: 1,0504%
Số phiếu không hợp lệ: 3	- Số cổ phần: 45.545	- Tỷ lệ: 0,1319%

Như vậy, Báo cáo của Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Vấn đề 2: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

➤ Kết quả biểu quyết

Số phiếu hợp lệ: 77	- Số cổ phần: 34.347.174	- Tỷ lệ: 99,4859%
+ Số phiếu tán thành: 65	- Số cổ phần: 33.915.273	- Tỷ lệ: 98,2349%
+ Số phiếu không tán thành: 3	- Số cổ phần: 68.860	- Tỷ lệ: 0,1995%
+ Số phiếu không ý kiến: 9	- Số cổ phần: 363.041	- Tỷ lệ: 1,0515%
Số phiếu không hợp lệ: 3	- Số cổ phần: 45.545	- Tỷ lệ: 0,1319%

Như vậy, Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Vấn đề 3: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm toán nội bộ

➤ Kết quả biểu quyết

Số phiếu hợp lệ: 77	- Số cổ phần: 34.347.174	- Tỷ lệ: 99,4859%
+ Số phiếu tán thành: 63	- Số cổ phần: 33.904.251	- Tỷ lệ: 98,2030%
+ Số phiếu không tán thành: 4	- Số cổ phần: 77.620	- Tỷ lệ: 0,2248%
+ Số phiếu không ý kiến: 10	- Số cổ phần: 365.303	- Tỷ lệ: 1,0581%
Số phiếu không hợp lệ: 3	- Số cổ phần: 45.545	- Tỷ lệ: 0,1319%

Như vậy, Báo cáo của Ban Kiểm toán nội bộ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Vấn đề 4: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018

➤ Kết quả biểu quyết

Số phiếu hợp lệ: 76	- Số cổ phần: 34.328.974	- Tỷ lệ: 99,4332%
+ Số phiếu tán thành: 62	- Số cổ phần: 33.896.164	- Tỷ lệ: 98,1796%
+ Số phiếu không tán thành: 6	- Số cổ phần: 79.038	- Tỷ lệ: 0,2289%
+ Số phiếu không ý kiến: 8	- Số cổ phần: 353.772	- Tỷ lệ: 1,0247%
Số phiếu không hợp lệ: 4	- Số cổ phần: 63.745	- Tỷ lệ: 0,1846%

Như vậy, vấn đề 4 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Vấn đề 5: Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019

5.1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	TH/KH
1	Vốn điều lệ (đồng)	575.749.560.000	575.749.560.000	100%
2	Doanh thu thuần (đồng)	443.847.138.472	442.467.788.040	99,69%
	Tăng trưởng Doanh thu thuần (%)	0,91%	10,20%	-
3	Lợi nhuận sau thuế (đồng)	162.534.674.701	130.175.668.868	79,53%
	Tăng trưởng Lợi nhuận sau thuế (%)	-29,40%	-24,70%	-
4	Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần (%)	36,62%	29,42%	-
5	Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ (%)	28,23%	22,61%	-
6	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ (%) (*)	25%	20%	-

5.2. Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2019

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án hoạt động kinh doanh năm 2019 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

(ĐVT: đồng) STT	Chỉ tiêu	TH Năm 2018	KH Năm 2019
--------------------	----------	-------------	-------------

(ĐVT: đồng) STT	Chỉ tiêu	TH Năm 2018	KH Năm 2019
1	Vốn điều lệ (đồng)	575.749.560.000	633.324.516.000
2	Doanh thu thuần (đồng)	442.467.788.040	533.366.055.482
	Tăng trưởng Doanh thu thuần (%)	10,20%	20,17%
3	Lợi nhuận sau thuế (đồng)	130.175.668.868	143.289.428.526
	Tăng trưởng Lợi nhuận sau thuế (%)	-24,70%	11,84%
4	Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần (%)	29,42%	26,87%
5	Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ (%)	22,61	22,62%
6	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ (%)	20%	20%

(*) Mức cổ tức này được chi trả theo kết quả phân phối lợi nhuận được ĐHĐCĐ Công ty thông qua cho năm tài chính 2018 và dự kiến kế hoạch cho năm tài chính 2019.

➤ Kết quả biểu quyết

Số phiếu hợp lệ: 76	- Số cổ phần: 34.344.174	- Tỷ lệ: 99,4772%
+ Số phiếu tán thành: 59	- Số cổ phần: 33.698.444	- Tỷ lệ: 97,6069%
+ Số phiếu không tán thành: 8	- Số cổ phần: 101.670	- Tỷ lệ: 0,2945%
+ Số phiếu không ý kiến: 9	- Số cổ phần: 544.060	- Tỷ lệ: 1,5759%
Số phiếu không hợp lệ: 4	- Số cổ phần: 48.545	- Tỷ lệ: 0,1406%

Như vậy, vấn đề 5 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Vấn đề 6: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

6.1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

(ĐVT: đồng)

Nội dung	Thuyết minh	Cách tính	Số tiền
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối			
Lợi nhuận sau thuế (LNST) năm 2018	1		130.175.668.868
LNST chưa phân phối của các năm trước	2		133.103.811.041
Tổng LNST chưa phân phối tại 31/12/2018	3	= (1)+(2)	263.279.479.909
Trích lập các quỹ	4		-
Phân phối lợi nhuận năm 2018			
Trả cổ tức bằng tiền mặt 10% (*)	5	= VĐL*10%	57.574.956.000

Nội dung	Thuyết minh	Cách tính	Số tiền
Trả cổ tức bằng cổ phiếu 10% (**)	6	= VĐL*10%	57.574.956.000
Tổng lợi nhuận phân phối cổ tức	7	= (5)+(6)	115.149.912.000
Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	8	= (3)-(7)	148.129.567.909

Trong đó, việc trả cổ tức được thực hiện như sau:

- (*) Trả cổ tức bằng tiền mặt: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông và triển khai việc chia cổ tức cho cổ đông theo quy định.
- (**) Trả cổ tức bằng cổ phiếu: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông và triển khai việc chia cổ tức cho cổ đông theo phương án phát hành đính kèm.

6.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

Theo kế hoạch, lợi nhuận sau thuế năm 2019 của Công ty là 143,3 tỷ đồng. Công ty dự kiến sẽ dùng nguồn lợi nhuận này tiếp tục chia cổ tức với tỷ lệ bằng 20% vốn điều lệ tại thời điểm chi trả. Hình thức và thời điểm chi trả cổ tức năm 2019 sẽ được trình và quyết định tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

Kết quả biểu quyết

Số phiếu hợp lệ: 76	- Số cổ phần: 34.328.974	- Tỷ lệ: 99,4332%
+ Số phiếu tán thành: 52	- Số cổ phần: 33.666.551	- Tỷ lệ: 97,5145%
+ Số phiếu không tán thành: 14	- Số cổ phần: 237.390	- Tỷ lệ: 0,6876%
+ Số phiếu không ý kiến: 10	- Số cổ phần: 425.033	- Tỷ lệ: 1,2311%
Số phiếu không hợp lệ: 4	- Số cổ phần: 63.745	- Tỷ lệ: 0,1846%

Như vậy, vấn đề 6 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Vấn đề 7: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2018 theo Phương án đính kèm

➤ Kết quả biểu quyết

Số phiếu hợp lệ: 76	- Số cổ phần: 34.344.174	- Tỷ lệ: 99,4772%
+ Số phiếu tán thành: 55	- Số cổ phần: 33.762.007	- Tỷ lệ: 97,7910%
+ Số phiếu không tán thành: 11	- Số cổ phần: 158.334	- Tỷ lệ: 0,4586%
+ Số phiếu không ý kiến: 10	- Số cổ phần: 423.833	- Tỷ lệ: 1,2276%
Số phiếu không hợp lệ: 4	- Số cổ phần: 48.545	- Tỷ lệ: 0,1406%

Như vậy, vấn đề 7 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Vấn đề 8: Thông qua của thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Kiểm toán nội bộ năm 2018 và kế hoạch thù lao, kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019

8.1. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện năm 2018

(ĐVT: đồng/năm)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao
Hội đồng quản trị nhiệm kì cũ			
1	Ting Chek Hua	TV HĐQT	9.000.000
2	Puan Chiong	TV HĐQT	36.000.000
3	Quách Hồng	TV HĐQT	60.000.000
4	Lê Vũ Nam	TV HĐQT	60.000.000
5	Đặng Thị Ngọc Bích	TV HĐQT	36.000.000
Tổng			201.000.000
Hội đồng quản trị nhiệm kì mới			
1	Hà Nguyệt Nhi	Chủ tịch HĐQT	252.000.000
2	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	Phó CTHĐQT	120.000.000
3	Puan Kwong Siing	TV HĐQT	108.000.000
4	Nguyễn Thị Hoa Lệ	TV HĐQT	108.000.000
5	Tăng Siêu Tâm	TV HĐQT	72.000.000
6	La Xuân Đào	TV HĐQT	72.000.000
7	Phan Hồng Phúc	TV HĐQT	72.000.000
Tổng			804.000.000
Ban Kiểm soát			
1	Trương Hữu Lộc	Trưởng BKS	30.000.000
2	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	Thành viên BKS	30.000.000
3	Lượng Văn Hồng	Thành viên BKS	18.000.000
Tổng			78.000.000
Ban Kiểm toán nội bộ			
1	Phan Hồng Phúc	Trưởng BKT nội bộ	120.000.000

8.2. Kế hoạch thù lao, kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019

Tổng kinh phí hoạt động và thù lao của Hội đồng quản trị trong năm 2019 sẽ ở mức tối đa không quá 1% Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019. Hội đồng quản trị sẽ phân phối lại theo sự đóng góp của mỗi thành viên cho Công ty, đảm bảo phù hợp với Điều lệ và các quy định hiện hành.

➤ **Kết quả biểu quyết**

Số phiếu hợp lệ: 77	- Số cổ phần: 34.347.174	- Tỷ lệ: 99,4859%
+ Số phiếu tán thành: 53	- Số cổ phần: 33.413.458	- Tỷ lệ: 96,7814%
+ Số phiếu không tán thành: 8	- Số cổ phần: 88.258	- Tỷ lệ: 0,2556%
+ Số phiếu không ý kiến: 16	- Số cổ phần: 845.458	- Tỷ lệ: 2,4489%
Số phiếu không hợp lệ: 3	- Số cổ phần: 45.545	- Tỷ lệ: 0,1319%

Như vậy, vấn đề 8 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Vấn đề 9: Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm 2019

Đại hội đồng cổ đông chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm 2019 theo quy định.

➤ **Kết quả biểu quyết**

Số phiếu hợp lệ: 76	- Số cổ phần: 34.344.482	- Tỷ lệ: 99,4781%
+ Số phiếu tán thành: 59	- Số cổ phần: 33.873.246	- Tỷ lệ: 98,1132%
+ Số phiếu không tán thành: 5	- Số cổ phần: 47.170	- Tỷ lệ: 0,1366%
+ Số phiếu không ý kiến: 12	- Số cổ phần: 424.066	- Tỷ lệ: 1,2283%
Số phiếu không hợp lệ: 4	- Số cổ phần: 48.237	- Tỷ lệ: 0,1397%

Như vậy, vấn đề 9 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**PHẦN 5
THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CUỘC HỌP**

Thư ký Đại hội – Bà Lương Nguyễn Mỹ Chi đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 với 100% số phiếu tán thành.

Biên bản này được lưu trữ tại Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang kết thúc vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 26/04/2019.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

LƯƠNG NGUYỄN MỸ CHI



Số: 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2019

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, ngày 26 tháng 04 năm 2019 của CTCP Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang.

Ngày 26/04/2019, tại Khách sạn Windsor Plaza – 18 An Dương Vương, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức với sự tham gia của 96 cổ đông sở hữu 34.524.663 cổ phần chiếm 59,9647% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và Tờ trình, Đại hội đồng cổ đông đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung như sau:

QUYẾT NGHỊ

Vấn đề 1 Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị

Đại hội đã thông qua vấn đề 1 với số phiếu tán thành là 33.918.355 cổ phần, chiếm tỷ lệ 98,2438% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Vấn đề 2: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Đại hội đã thông qua vấn đề 2 với số phiếu tán thành là 33.915.273 cổ phần, chiếm tỷ lệ 98,2349% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Vấn đề 3: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm toán nội bộ

Đại hội đã thông qua vấn đề 3 với số phiếu tán thành là 33.904.251 cổ phần, chiếm tỷ lệ 98,2030% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Vấn đề 4: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018

Đại hội đã thông qua vấn đề 4 với số phiếu tán thành là 33.896.164 cổ phần, chiếm tỷ lệ 98,1796% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Vấn đề 5: Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 như sau:

5.1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018

(ĐVT: đồng)

ST T	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	TH/KH
1	Vốn điều lệ (đồng)	575.749.560.000	575.749.560.000	100%
2	Doanh thu thuần (đồng)	443.847.138.472	442.467.788.040	99,69%
	Tăng trưởng Doanh thu thuần (%)	0,91%	10,20%	-
3	Lợi nhuận sau thuế (đồng)	162.534.674.701	130.175.668.868	79,53%
	Tăng trưởng Lợi nhuận sau thuế (%)	-29,40%	-24,70%	-
4	Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần (%)	36,62%	29,42%	-
5	Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ (%)	28,23%	22,61%	-
6	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ (%) (*)	25%	20%	-

5.2. Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2019

(ĐVT: đồng)

STT	Chỉ tiêu	TH Năm 2018	KH Năm 2019
1	Vốn điều lệ (đồng)	575.749.560.000	633.324.516.000
2	Doanh thu thuần (đồng)	442.467.788.040	533.366.055.482
	Tăng trưởng Doanh thu thuần (%)	10,20%	20,17%
3	Lợi nhuận sau thuế (đồng)	130.175.668.868	143.289.428.526
	Tăng trưởng Lợi nhuận sau thuế (%)	-24,70%	11,84%
4	Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần (%)	29,42%	26,87%
5	Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ (%)	22,61%	22,62%
6	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ (%)	20%	20%

(*) Mức cổ tức này được chi trả theo kết quả phân phối lợi nhuận được ĐHCĐ Công ty thông qua cho năm tài chính 2018 và dự kiến kế hoạch cho năm tài chính 2019.

Đại hội đã thông qua vấn đề 5 với số phiếu tán thành là 33.698.444 cổ phần, chiếm tỷ lệ 97,6069% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Vấn đề 6: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

6.1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

(ĐVT: đồng)

Nội dung	Thuyết minh	Cách tính	Số tiền
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối			
Lợi nhuận sau thuế (LNST) năm 2018	1		130.175.668.868
LNST chưa phân phối của các năm trước	2		133.103.811.041
Tổng LNST chưa phân phối tại 31/12/2018	3	= (1)+(2)	262.369.813.914
Trích lập các quỹ	4		-
Phân phối lợi nhuận năm 2018			
Trả cổ tức bằng tiền mặt 10% (*)	5	= VĐL*10%	57.574.956.000
Trả cổ tức bằng cổ phiếu 10% (**)	6	= VĐL*10%	57.574.956.000
Tổng lợi nhuận phân phối cổ tức	7	= (5)+(6)	115.149.912.000
Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	8	= (3)-(7)	148.129.9567.909

Trong đó, việc trả cổ tức được thực hiện như sau:

- (*) Trả cổ tức bằng tiền mặt: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông và triển khai việc chia cổ tức cho cổ đông theo quy định.
- (**) Trả cổ tức bằng cổ phiếu: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông và triển khai việc chia cổ tức cho cổ đông theo phương án phát hành đính kèm.

6.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

Theo kế hoạch, lợi nhuận sau thuế năm 2019 của Công ty là 143,3 tỷ đồng. Công ty dự kiến sẽ dùng nguồn lợi nhuận này tiếp tục chia cổ tức với tỷ lệ bằng 20% vốn điều lệ tại thời điểm chi trả. Hình thức và thời điểm chi trả cổ tức năm 2019 sẽ được trình và quyết định tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

Đại hội đã thông qua vấn đề 6 với số phiếu tán thành là 33.666.551 cổ phần, chiếm tỷ lệ 97,5145% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Vấn đề 7: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2018 theo Phương án đính kèm.

Đại hội đã thông qua vấn đề 7 với số phiếu tán thành là 33.762.007 cổ phần, chiếm tỷ lệ 97,7910% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Vấn đề 8: Thông qua thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban kiểm toán nội bộ năm 2018 và kế hoạch thù lao, kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 như sau:

8.1. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện năm 2018

(ĐVT: đồng/năm)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao
Hội đồng quản trị nhiệm kì cũ			
1	Ting Chek Hua	TV HĐQT	9.000.000
2	Puan Chiong	TV HĐQT	36.000.000
3	Quách Hồng	TV HĐQT	60.000.000
4	Lê Vũ Nam	TV HĐQT	60.000.000
5	Đặng Thị Ngọc Bích	TV HĐQT	36.000.000
Tổng			201.000.000
Hội đồng quản trị nhiệm kì mới			
1	Hà Nguyệt Nhi	Chủ tịch HĐQT	252.000.000
2	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	Phó CTHĐQT	120.000.000
3	Puan Kwong Siing	TV HĐQT	108.000.000
4	Nguyễn Thị Hoa Lệ	TV HĐQT	108.000.000
5	Tăng Siêu Tâm	TV HĐQT	72.000.000
6	La Xuân Đào	TV HĐQT	72.000.000
7	Phan Hồng Phúc	TV HĐQT	72.000.000
Tổng			804.000.000
Ban Kiểm soát			
1	Trương Hữu Lộc	Trưởng BKS	30.000.000
2	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	Thành viên BKS	30.000.000
3	Lượng Văn Hồng	Thành viên BKS	18.000.000
Tổng			78.000.000
Ban Kiểm toán nội bộ			
1	Phan Hồng Phúc	Trưởng BKT nội bộ	120.000.000

8.2. Kế hoạch thù lao, kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019

Tổng kinh phí hoạt động và thù lao của Hội đồng quản trị trong năm 2019 sẽ ở mức tối đa không quá 1% Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019. Hội đồng quản trị sẽ phân phối lại theo sự đóng góp của mỗi thành viên cho Công ty, đảm bảo phù hợp với Điều lệ và các quy định hiện hành.

Đại hội đã thông qua vấn đề 8 với số phiếu tán thành là 33.413.458 cổ phần, chiếm tỷ lệ 96,7814% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Vấn đề 9: Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm 2019

Đại hội đã thông qua vấn đề 9 với số phiếu tán thành là 33.873.246 cổ phần, chiếm tỷ lệ 98,1132% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



HÀ NGUYỆT NHI

